

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN
Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày 18-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tiêu Thị Vân

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐ-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V; sinh ngày: 02/11/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 7, ngõ 2 (nay là ngõ 129), đường B, phường T, thành phố L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Khắc T, sinh năm 1959; con bà: Lê Kim O, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Có 03 tiền sự:

+ Ngày 02/02/2019, Công an thành phố L quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

+ Ngày 31/5/2019, Công an thành phố L quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

+ Ngày 28/8/2019, Công an thành phố L quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích;

Nhân thân: Ngày 10/4/2015, Công an phường H, thành phố L quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe

người khác; ngày 22/3/2017, Công an thành phố L quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Văn Q; trú tại: Ngõ 3 thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Kiều A; trú tại: Ngõ 3 thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H; trú tại: Số 152/3, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Chị Lăng Thị H; trú tại: Số 30, ngõ 2, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Hoàng Ngọc X; trú tại: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Bà Nông Thị Y; trú tại: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Thúy H; trú tại: Ngã ba N, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Chị Phạm Thị T; trú tại: Số 39/4 đường P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

9. Anh Nông Tiền H; SĐT: Trú tại: Đại đội 2, tiểu đoàn 4, Trung đoàn X, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L. Vắng mặt.

10. Chị Đào Thị H; trú tại: Số 105, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

11. Anh Lê Ngọc H; trú tại: Tổ 8, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

12. Anh Mạc Tuấn A; trú tại: Số 05/4 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Doãn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2020, Công an thành phố L nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Kiều A (vợ của anh Vũ Văn Q) về việc: Chiều ngày 01/01/2020, chị bị Nguyễn Quang V đánh gây thương tích ở vùng mặt, nguyên nhân là do vợ chồng chị vay tiền của Nguyễn Quang V với lãi suất cao chưa trả hết nợ.

Cùng ngày 01/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang V tại số 7, ngõ 2 (nay là ngõ 129), đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ:

- 01 (một) Giấy bán xe mô tô hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng xe máy mang tên Hoàng Thị N.

- 01 (một) Bằng lái xe số 241146891754 mang tên Chu Thị T.

Thu giữ trên người Nguyễn Quang V:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu bạc, số IMEI: 357282092603532 lắp kèm số thuê bao 0377.301.166, lắp 01 ốp lưng màu xám.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 082160095 mang tên Nguyễn Quang V.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Quang V và lời khai của Nguyễn Quang V thể hiện: Nguyễn Quang V cho nhiều khách vay tiền lấy lãi và thuê Mạc Tuấn A đi thu tiền của khách vay. Ngày 02/01/2020, Cơ quan điều tra thu giữ của Mạc Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng bạc, không gắn thẻ sim.

Quá trình điều tra Nguyễn Quang V khai: Từ khoảng tháng 6/2018 đến cuối tháng 12/2019, Nguyễn Quang V cho nhiều khách trên địa bàn thành phố L vay tiền với lãi suất cao để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nguyễn Quang V là người trực tiếp giao dịch với khách vay, cho khách vay tiền nhận cầm cố giấy tờ hoặc không nhận cầm cố tùy theo từng người vay, với lãi suất tính dựa trên số tiền vay gốc, không tính cộng dồn tiền vay gốc với tiền lãi chưa thanh toán để tính lãi; hình thức cho vay là bắt họ, cắt tiền lãi trước và yêu cầu người vay trả đủ số tiền gốc trong một số ngày cụ thể hoặc cho vay với hình thức tính lãi theo ngày. Khi vay tiền, khách vay ký vào giấy vay tiền Nguyễn Quang V đã chuẩn bị sẵn. Giấy vay tiền Nguyễn Quang V giữ, khi khách trả xong tiền, thì Nguyễn Quang V đem đốt.

Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019, Nguyễn Quang V thuê Mạc Tuấn A đi thu tiền của khách vay với tiền công là 4.000.000 đồng/tháng. Hàng ngày, Nguyễn Quang V chụp danh sách và số tiền của những người cần đi thu ghi trong tờ giấy A4 do Nguyễn Quang V đã lập rồi gửi qua Messenger cho Mạc Tuấn A để đi thu tiền. Số tiền thu được hàng ngày Mạc Tuấn A đưa trực tiếp cho Nguyễn Quang V. Cụ thể việc Nguyễn Quang V cho các khách vay tiền như sau:

S T T	Họ và tên người vay	Số lần vay	Thời gian vay	Số tiền gốc vay trên giấy tờ (đồng)	Số tiền Nguyễn Quang V đã cắt lãi (đồng)	Số ngày vay (ngày)	Lãi suất (%/ năm)	Số tiền hưởng lợi trong quy định (đồng)	Số tiền hưởng lợi bất chính (đồng)	Số tiền gốc người vay còn nợ (đồng)
1	Đào Thị H	1	4/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		2	5/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	0
2		1	8/2019	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	

	Nguyễn Thị H	2	10/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		3	12/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	3,600,000
3	Vũ Văn Q	1	6/2018	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		2	6/2019	50,000,000	2,000,000	2	730	54,795	1,945,205	
		3	9/2019	50,000,000	10,000,000	60	122	1,643,836	8,356,164	
		4	11/2019	20,000,000	4,000,000	50	146	547,945	3,452,055	8,000,000
4	Lăng Thị H	1	01/2019	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
		2	4/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		3	6/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		4	8/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		5	10/2019	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
		6	11/2019	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	6,000,000
5	Phạm Thị T	1	8/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	0
6	Lê Ngọc H	1	12/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	4,000,000
7	Nông Thị Y	1	8/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		2	23/11/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		3	21/12/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		4	25/12/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		5	29/12/2019	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	12,900,000
8	Hoàng Ngọc X	1	10/2019	20,000,000	500,000	2	456	21,918	478,082	0
9	Nguyễn T.Thúy Hường	1	5/2019	20,000,000	10,000,000	167	109	1,830,137	8,169,863	
		2	6/2019	50,000,000	10,000,000	60	122	1,643,836	8,356,164	
		3	8/2019	50,000,000	10,000,000	60	122	1,643,836	8,356,164	
		4	10/2019	32,000,000	5,760,000	60	110	1,052,055	4,707,945	
		5	12/2019	32,000,000	2,560,000	20	146	350,685	2,209,315	32,000,000
10	Nông Tiên H	1	8/2018	10,000,000	4,500,000	90	183	493,151	4,006,849	
		2	3/2019	15,000,000	6,750,000	90	183	739,726	6,010,274	
		3	12/2019	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		4	12/2019	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	5,200,000
Tổng cộng				569,000,000	110,070,000			16,049,323	94,020,677	71,700,000

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Đào Thị H, bà Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn Q, chị Lăng Thị H, bà Phạm Thị T, anh Lê Ngọc H, bà Nông Thị Y, anh Hoàng Ngọc X, bà Nguyễn Thị Thúy H, anh Nông Tiên H đều khai được vay tiền của Nguyễn Quang V với thời gian, số tiền vay, lãi suất và việc trả nợ gốc và lãi như trên.

Chị Nguyễn Kiều A trình bày: Vợ chồng chị vay tiền của Nguyễn Quang V, do chồng chị là Vũ Văn Q đứng tên vay, do không trả được nợ nên chị bị

Nguyễn Quang V gây đánh gây thương tích. Chị từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý việc Nguyễn Quang V gây thương tích cho chị.

Anh Mạc Tuấn A khai: Anh được Nguyễn Quang V thuê đi thu tiền nợ của các khách vay với tiền công là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng. Hàng ngày anh đi thu tiền của khách theo danh sách và số tiền Nguyễn Quang V lập và gửi qua tin nhắn Messenger cho anh, anh không biết Nguyễn Quang V cho khách vay với số tiền gốc lãi cụ thể như thế nào.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS- ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên những lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2019 trên địa bàn thành phố L, Nguyễn Quang V đã cho 10 (mười) khách vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 569.000.000đ (năm trăm sáu mươi chín triệu đồng) với mức lãi suất tối thiểu từ 109%/năm đến 730%/năm tùy theo mỗi khoản vay. Tổng số tiền lãi thu được là 110.070.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn cho một số người khác vay tiền với lãi suất cao và cho một số người vay không lấy lãi nhưng không còn nhớ tên, địa chỉ cụ thể của những người đó.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt và đều xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với số tiền gốc bị cáo cho vay lãi nặng là 569.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Quang V phải nộp số tiền: 497.300.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền: 3.600.000 đồng;
- Anh Vũ Văn Q phải nộp số tiền: 8.000.000 đồng;
- Chị Lăng Thị H phải nộp số tiền: 6.000.000 đồng;
- Chị Lê Ngọc H phải nộp số tiền: 4.000.000 đồng;
- Bà Nông Thị Y phải nộp số tiền: 12.900.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp số tiền: 32.000.000 đồng;
- Anh Nông Tiền H phải nộp số tiền: 5.200.000 đồng.

Truy thu bị cáo số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định là 16.049.323 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi thu vượt mức 20%/năm, tổng số tiền là 94.020.677 đồng, cụ thể:

- Trả cho bà Đào Thị H số tiền: 3.452.054 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 4.315.068 đồng;
- Trả cho anh Vũ Văn Q số tiền: 15.479.451 đồng;
- Trả cho chị Lăng Thị H số tiền: 12.945.204 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị T số tiền: 1.726.027 đồng;
- Trả cho anh Lê Ngọc H số tiền: 1.726.027 đồng;
- Trả cho bà Nông Thị Y số tiền: 9.493.149 đồng;
- Trả cho anh Hoàng Ngọc X số tiền: 478.082 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền: 31.799.451 đồng;
- Trả cho anh Nông Tiền H số tiền: 12.606.164 đồng;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Chu Thị Thảo; trả lại anh Mạc Tuấn A 01 điện thoại iPhone 5s. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo 01 Giấy bán xe mô tô hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng xe máy mang tên Hoàng Thị N; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận vì hám lợi bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2019 trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Quang V đã cho 10 (mười) khách vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 569.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi chín triệu đồng) với mức lãi suất tối thiểu từ 109%/năm đến 730%/năm tùy theo mỗi khoản vay, gấp 5,45 lần đến 36,5 lần lãi suất tối đa được phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 94.020.677 đồng (chín mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn sáu trăm bảy mươi bảy nghìn), vượt mức cho phép quy định tại điều 468 Bộ luật

Dân sự. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, điêu đứng. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có 03 tiền sự, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự. Xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không khấu trừ thu nhập, không buộc bị cáo phải lao động công ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền gốc bị cáo cho vay lãi nặng 569.000.000 đồng cần truy thu, sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Quang V phải nộp số tiền gốc cho vay đã thu về: 497.300.000 đồng;

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp số tiền nợ gốc chưa trả 71.700.000 đồng, cụ thể:

- + Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền: 3.600.000 đồng;
- + Anh Vũ Văn Q phải nộp số tiền: 8.000.000 đồng;
- + Chị Lăng Thị H phải nộp số tiền: 6.000.000 đồng;
- + Anh Lê Ngọc H phải nộp số tiền: 4.000.000 đồng;
- + Bà Nông Thị Y phải nộp số tiền: 12.900.000 đồng;
- + Bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp số tiền: 32.000.000 đồng;
- + Anh Nông Tiên H phải nộp số tiền: 5.200.000 đồng.

[10] Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu được 16.049.323 đồng tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch, thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu vượt mức 20%/năm là 94.020.677 đồng, cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa liên quan đến vụ án, cụ thể:

- Trả cho bà Đào Thị H số tiền: 3.452.054 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 4.315.068 đồng;
- Trả cho anh Vũ Văn Q số tiền: 15.479.451 đồng;
- Trả cho chị Lăng Thị H số tiền: 12.945.204 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị T số tiền: 1.726.027 đồng;
- Trả cho anh Lê Ngọc H số tiền: 1.726.027 đồng;
- Trả cho bà Nông Thị Y số tiền: 9.493.149 đồng;
- Trả cho anh Hoàng Ngọc X số tiền: 478.082 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền: 31.799.451 đồng;
- Trả cho anh Nông Tiền H số tiền: 12.606.164 đồng;

[12] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước; 01 Giấy phép lái xe mang tên Chu Thị Thảo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại iPhone 5s anh Mạc Tuấn A sử dụng liên lạc với bị cáo để phục vụ việc thu lãi nhưng anh Mạc Tuấn A không biết cụ thể Nguyễn Quang V cho vay gốc và cắt lãi bao nhiêu nên không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho anh Mạc Tuấn A.

[13] Đối với Mạc Tuấn A là người được thuê đi thu tiền nợ của các khách vay cho Nguyễn Quang V. Mạc Tuấn A không biết cụ thể Nguyễn Quang V cho khách vay gốc và cắt lãi bao nhiêu, cũng không được hưởng lợi từ các khoản tiền cho vay. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mạc Tuấn A trong vụ án này.

[14] Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có Công văn số 42/CSĐT-HS gửi đến Đài phát thanh truyền hình tỉnh Lạng Sơn để thông báo trên truyền hình về việc những ai là người được vay tiền với lãi suất cao với Nguyễn Quang V, đề nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L trình báo, thực hiện quyền và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án không có ai đến Cơ quan điều tra trình báo.

[15] Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Quang V có một số khách vay tiền với Nguyễn Quang V thể hiện trong danh sách những người cần đi thu tiền Nguyễn Quang V gửi qua Messenger cho Mạc Tuấn A để đi thu; nhưng do Nguyễn Quang V không biết tên địa chỉ cụ thể của những người này. Kiểm tra điện thoại của Nguyễn Quang V có cuộc trao đổi tin nhắn của Nguyễn Quang V với người lưu trong danh bạ là “C Hien Le Lai” và “Thanh G Vương”

về việc vay tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của những người đó.

[16] Đối với một số khách vay tiền với Nguyễn Quang V như: Phạm Thị S, sinh năm 1959, trú tại: Số 19, đường P, phường H, thành phố L; Kiều Thị P, sinh năm 1958, trú tại: Số 9/5, đường L, phường V, thành phố L; Cơ quan điều tra đã xác minh vắng mặt tại địa phương nên không triệu tập được để lấy lời khai. Do vậy không có căn cứ làm rõ việc vay tiền với Nguyễn Quang V.

[17] Đối với những người vay tiền trên, kiến nghị cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[18] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu, vật chứng trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[21] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập, không buộc bị cáo phải lao động công ích.

Trường hợp người bị kết án hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1 Truy thu đối với số tiền gốc bị cáo Nguyễn Quang V cho vay lãi nặng là 569.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Quang V phải nộp số tiền: 497.300.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền: 3.600.000 đồng;
- Anh Vũ Văn Q phải nộp số tiền: 8.000.000 đồng;
- Chị Lăng Thị H phải nộp số tiền: 6.000.000 đồng;
- Anh Lê Ngọc H phải nộp số tiền: 4.000.000 đồng;
- Bà Nông Thị Y phải nộp số tiền: 12.900.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp số tiền: 32.000.000 đồng;
- Anh Nông Tiền H phải nộp số tiền: 5.200.000 đồng.

3.2. Truy thu bị cáo Nguyễn Quang V số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định 16.049.323 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Quang V phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa liên quan đến vụ án tổng số tiền lãi thu vượt mức 20%/năm là 94.020.677 đồng, cụ thể:

- Trả cho bà Đào Thị H số tiền: 3.452.054 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 4.315.068 đồng;
- Trả cho anh Vũ Văn Q số tiền: 15.479.451 đồng;
- Trả cho chị Lăng Thị H số tiền: 12.945.204 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị T số tiền: 1.726.027 đồng;
- Trả cho anh Lê Ngọc H số tiền: 1.726.027 đồng;
- Trả cho bà Nông Thị Y số tiền: 9.493.149 đồng;
- Trả cho anh Hoàng Ngọc X số tiền: 478.082 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền: 31.799.451 đồng;
- Trả cho anh Nông Tiền H số tiền: 12.606.164 đồng;

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Quang V 01 Giấy phép lái xe mang tên Chu Thị T;
- Trả lại anh Mạc Tuấn A 01 điện thoại iPhone 5s.

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự phố Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang V phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TPLS, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên